BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THANH TRA

Số: 11 /KL-TTr

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA
Công tác tuyển sinh năm 2020 của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

Thực hiện Quyết định thanh tra số 32/QĐ-TTr ngày 03/3/2021 của Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về thanh tra công tác tuyển sinh năm 2020 của Trường Đại học (ĐH) Công nghệ Đồng Nai (sau đây gọi là Trường), Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra, xác minh trực tiếp tại Trường ĐH Công nghệ Đồng Nai.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, Báo cáo giải trình số 105/BC-ĐHCNĐN ngày 08/4/2021 và số 127/BC-ĐHCNĐN ngày 26/4/2021 của Trường ĐH Công nghệ Đồng Nai, Chánh Thanh tra Bộ GDĐT kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường ĐH Công nghệ Đồng Nai là cơ sở giáo dục ĐH tư thục, được thành lập theo Quyết định số 929/QĐ-TTG ngày 16/6/2011 trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Đồng Nai. Trường có trụ sở tại khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trường có Hội đồng Trường, Ban giám hiệu, 11 phòng/ban, 04 Khoa, 02 Trung tâm và các tổ chức: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên.

Trường đang đào tạo 02 ngành trình độ thạc sĩ (Ngôn ngữ Anh và Quản lý Kinh tế), 17 ngành đại học[1]. Quy mô đào tạo tính đến ngày 31/12/2020 là 6.386, trong đó (thạc sĩ: 80 học viên cao học và 6.306 sinh viên đại học).

Tháng 6/2018, Trường đạt chuẩn kiểm định và được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học của Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, đạt chuẩn kiểm định 5 ngành trình độ đại học Trường được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ ĐH (Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ thông tin, Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành, Kế toán).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh

[1] Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Công nghệ chế tạo máy; Công nghệ kỹ thuật ô tô; Công nghệ thực phẩm; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Điều dưỡng; Kế toán; Tài chính - Ngân hàng; QTKD; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Đông phương học; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Trung quốc.

Bảng 1: Quy mô đào tạo thời điểm 31/12/2019

STT	Trình độ đào tạo	Khối ngành đào tạo				Tổng
		Khối ngành III	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	
1	Thạc sĩ				70	**70**
2	Đại học chính quy	1343	2934	234	1459	**5970**
	Tổng	**1343**	**2934**	**234**	**1529**	**6040**

Bảng 2: Dự kiến tốt nghiệp/ hoặc không tiếp tục theo học tại trường năm 2020

STT	Trình độ đào tạo	Khối ngành đào tạo				Tổng
		Khối ngành III	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	
1	Thạc sĩ				25	**25**
2	Đại học chính quy	112	458	48	290	**908**
	Tổng	112	458	48	**315**	**933**

Bảng 3: Giảng viên theo khối ngành thời điểm ngày 31/12/2019

STT	Khối ngành		GS	PGS	TS	Thạc sĩ	Đại học	Tổng
1	Khối ngành III	Cơ hữu			2	49	3	54
		Thỉnh giảng						2,6
		Quy đổi						58,2
2	Khối ngành V	Cơ hữu			7	127	12	146
		Thỉnh giảng						7,2
		Quy đổi						156,2
3	Khối ngành VI	Cơ hữu				15	5	20
		Thỉnh giảng						0,8
		Quy đổi						17,8
4	Khối ngành VII	Cơ hữu			3	71	5	79
		Thỉnh giảng						3,9
		Quy đổi						84,8
5	Môn chung	Cơ hữu				8	3	11

Tổng diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo của Trường là: 19.222 m^2, đạt tỉ lệ 3,21 m^2 sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo trên sinh viên chính quy. Năng lực đào tạo của Trường theo tiêu chí 2 là 6.865 sinh viên.

Tình hình việc làm: Theo thống kê của Trường, 2 khóa tốt nghiệp gần nhất, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm năm 2018: Khối ngành III là 93%, Khối ngành V là 94%, Khối ngành VI là 82%, Khối ngành VII là 84%; năm 2019: Khối ngành III là 92%, Khối ngành V là 90%, Khối ngành VI là 93%, Khối ngành VII là 92%.

Bảng 4: Kết quả xác định chỉ tiêu năm 2020 trình độ đại học

Khối ngành	Khối ngành III	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	Tổng
Giảng viên quy đổi	58,2	156,2	17,8	84,8	**317**
Năng lực đào tạo	873	3124	267	2120	**6284**

Khối ngành	Khối ngành III	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	Tổng
Quy mô sinh viên	1343	2934	234	1459	**5970**
Dự kiến tốt nghiệp/hoặc không tiếp tục theo học năm 2020	112	458	48	290	**908**
Tỉ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi	23	18,8	13,2	17,2	**18,8**
Năng lực tuyển mới 2020	-358	648	81	951	**1322**
Trường tự xác định chỉ tiêu 2020	503	894	70	508	**1975**

Trường tự xác định chỉ tiêu trình độ đại học năm 2020 cho khối ngành III và khối ngành V vượt năng lực theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 6 Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên, sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 01/2019/TT-BGDĐT ngày 25/02/2019 và Thông tư số 07/2020/TT-BGDĐT ngày 20/3/2020 của Bộ GDĐT.

Bảng 5: Kết quả xác định chỉ tiêu năm 2020 trình độ thạc sĩ

Ngành		PGS	TS	Tổng
Quản lý kinh tế	Giảng viên	0	12	**11**
	Năng lực	0	36	**36**
	Trường tự xác định	0	35	**35**
Ngôn ngữ Anh	Giảng viên	0	1	**1**
	Năng lực	0	3	**3**
	Trường tự xác định	0	15	**15**

Trường tự xác định chỉ tiêu trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh vượt năng lực theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 10 Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT.

2. Đảm bảo điều kiện duy trì ngành

Bảng 6. Đội ngũ giảng viên duy trì ngành đào tạo

STT	Ngành	Trình độ	Giảng viên cơ hữu					Tổng số
			GS	PGS	TS	ThS	ĐH	
1	Quản trị kinh doanh	ĐH			1	25	2	28
2	Tài chính – Ngân hàng	ĐH			1	14		15
3	Kế toán	ĐH			1	10	1	12
4	Công nghệ thông tin	ĐH			1	30	1	38
5	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	ĐH		1		11	1	13
6	Công nghệ chế tạo máy	ĐH			1	14		15
7	Công nghệ kỹ thuật ô tô	ĐH			1	30	2	33
8	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	ĐH			1	16	1	18
9	Công nghệ kỹ thuật hoá học	ĐH			1	9		10
10	Công nghệ kỹ thuật môi trường	ĐH			1	9	1	10
11	Công nghệ thực phẩm	ĐH			1	8	1	10

12	Điều dưỡng	ĐH			1[2]	6	4	10
13	Kỹ thuật xét nghiệm y học	ĐH			1	9	1	11
14	Đông phương học	ĐH		1	1	7	3	12
15	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	ĐH				14	1	15
16	Quản trị khách sạn	ĐH			1	8	1	10
17	Ngôn ngữ Anh	ĐH ThS			1	42		43
18	Quản lý kinh tế	ThS			3			3

Ngành Điều dưỡng đào tạo trình độ đại học chưa có giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ đảm bảo điều kiện duy trì ngành theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học. Tuy nhiên Trường có 01 giảng viên có bằng chuyên khoa 2 ngành Quản lý y tế.

Các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ chưa đáp ứng điều kiện duy trì ngành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ[3].

Kiểm tra hồ sơ mở ngành Ngôn ngữ Anh trình độ thạc sĩ, Trường kê khai có PGS.TS Nimfa De Guzman, TS. Caezar Dela Rosa Pamin, TS. Vivien Grace Agbon Jubahib, TS. Yusof Petrás Ede tất cả đều là người Philippin nhưng không có giấy phép lao động[4]. Đến thời điểm thanh tra, trường đã tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh nhưng cả 4 giảng viên này đều không có mặt tại trường, chưa có giấy phép lao động. TS. Nguyễn Minh Thiện chưa đủ minh chứng (không có minh chứng về bảo hiểm xã hội với người đủ tuổi lao động), TS. Nguyễn Văn Hải (không có minh chứng về bảo hiểm xã hội với người đủ tuổi lao động), TS. Trần Quang Hải (không còn trong bảng lương của Trường thời điểm tháng 02/2021), TS. Lý Ngọc Toàn (không còn trong bảng lương của Trường thời điểm tháng 02/2021).

Kiểm tra hồ sơ giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên của Trường có nhiều giảng viên không phải là giảng viên cơ hữu của Trường và hiện đang là viên chức hoặc cán bộ cơ hữu của đơn vị khác: Trần Việt Đức, Cao Văn Sâm, Tôn Thất Minh, Tạ Hanh, Lê Danh Quang, Lê Đình Đạt....

---

[2] Trường không có TS ngành Điều dưỡng mà có 01 Chuyên khoa 2 ngành Quản lý Y tế.

[3] Theo báo cáo giải trình của Trường tại Công văn số 127/BC-ĐHCNĐN ngày 26/4/2021, hiện nay Trường đã bổ sung đội ngũ nhân sự đáp ứng điều kiện đào tạo trình độ thạc sĩ với 2 ngành: Ngành Quản lý kinh tế có 01 GS, 10 TS và ngành Ngôn ngữ Anh có 02GS, 3PGS, 5TS.

[4] Theo báo cáo giải trình của Trường tại Công văn số 307/BC-ĐHCNĐN ngày 24/9/2020 khi làm thủ tục Đề án mở ngành đào tạo: "Về việc chấp thuận vị trí lao động nước ngoài và sẽ cấp phép lao động sau khi được Bộ GDĐT cấp phép mở ngành đào tạo thạc sĩ Ngôn ngữ Anh".

Một số hồ sơ giảng viên của Trường chưa đủ minh chứng là giảng viên cơ hữu của Trường: không có sơ yếu lý lịch; không đủ văn bằng, chứng chỉ theo quy định; không có giấy chứng nhận sức khỏe; cam kết làm toàn thời gian đối với người hết tuổi lao động....

Giảng viên có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp chưa thực hiện công nhận văn bằng.

3. Công tác tổ chức tuyển sinh đại học chính quy

a) Việc xây dựng và công khai Đề án tuyển sinh

Trường không có đề án tuyển sinh khối ngành đặc thù.

Trường đã xây dựng và công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT (thituyensinh.vn) và trang thông tin điện tử của Trường https://dntu.edu.vn vào ngày 11/6/2020. Điều chỉnh đề án tuyển sinh và cập nhật vào ngày 30/7/2020 trên trang thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT và của Trường theo quy định.

b) Các phương thức tuyển sinh

Năm 2020 Trường sử dụng 2 phương thức tuyển sinh:

Phương thức 1: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi Trung học phổ thông năm 2020 với tỉ lệ khoảng 50% chỉ tiêu. Các ngành có mức điểm điểm xét tuyển thấp nhất là 15 điểm, cao nhất là 19 điểm (Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học).

Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên dựa vào điểm học bạ THPT với tỉ lệ 50%, có 02 lựa chọn:

- Xét tuyển theo tổng điểm trung bình 3 môn của Học bạ lớp 11 và học kỳ 1 Học bạ lớp 12 THPT của 3 môn xét tuyển cộng với điểm ưu tiên khu vực đạt từ 18 điểm trở lên.

- Xét tuyển theo tổng điểm trung bình 3 môn Học bạ lớp 12 THPT cộng với điểm ưu tiên khu vực đạt từ 18 điểm, với Khối ngành sức khỏe, thí sinh phải có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên và mức điểm xét tuyển đạt từ 19.5 điểm trở lên.

c) Tổ chức tuyển sinh:

- Thông báo tuyển sinh: Trường đã ban hành 02 Thông báo tuyển sinh Đại học hệ chính quy năm 2020 số 245/TB-ĐHCNĐN ngày 14/8/2020; số 330/TB-ĐHCNĐN ngày 10/10/2020. Thông báo tuyển sinh có đối tượng tuyển sinh, phạm vi tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, lệ phí tuyển sinh.

- Hiệu trưởng Trường ĐH Công nghệ Đồng Nai đã ban hành các quyết định thành lập HĐTS, các ban giúp việc: Quyết định số 124/QĐ-ĐHCNĐN ngày 22/6/2020 về việc thành lập HĐTS; Quyết định số 125/QĐ-ĐHCNĐN ngày 22/6/2020 về việc thành lập Ban Thanh tra tuyển sinh; Quyết định 126/QĐ-ĐHCNĐN-HĐTS ngày 22/6/2020 về việc thành lập Ban Thư ký tuyển sinh.

- Kết quả trúng tuyển nhập học: Trường đã ban hành Quyết định số 223/QĐ-ĐHCNĐN-HĐTS ngày 26/10/2020 về việc công nhận thí sinh trúng tuyển đại học chính quy năm 2020 với tổng số thí sinh trúng tuyển nhập học là 1696/1975 chỉ tiêu, đạt tỉ lệ 85,87% (có 3113 hồ sơ đăng ký xét tuyển, có 2830 hồ sơ đạt yêu cầu, 1696 hồ sơ nhập học).

- Kiểm tra 6 hồ sơ[5] sinh viên trúng tuyển nhập học cho thấy: Đủ hồ sơ theo quy định của Trường. Đối chiếu điểm xét tuyển với Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển ĐHCQ theo phương thức xét tuyển học bạ THPT và theo phương thức xét điểm thi THPT cho thấy có thí sinh Huỳnh Hoàng Anh có điểm tại Quyết định công nhận không trùng với tổng điểm cộng tại học bạ.

d) Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh, việc giải quyết khiếu nại, việc giải quyết tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển:

Trường có Quyết định số 125/QĐ-ĐHCNĐN ngày 22/6/2020 về việc thành lập Ban Thanh tra tuyển sinh đại học chính quy. Không có Biên bản, báo cáo kết quả thanh tra và Kết luận thanh tra theo quy định.

4. Công tác Tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2020

a) Cơ sở pháp lý

Trường ĐH Công nghệ Đồng Nai được phép đào tạo 02 ngành thạc sĩ: Quản lý Kinh tế theo Quyết định số 4819/QĐ-BGDĐT ngày 24/10/2016 và ngành Ngôn ngữ Anh theo Quyết định số 2873/QĐ-BGDĐT ngày 02/10/2020. Trường đã ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ theo Quyết định 169/QĐ-ĐNT ngày 02/12/2016 của Hiệu trưởng Trường ĐH Công nghệ Đồng Nai.

Ngành Quản lý kinh tế: Trường ban hành Quyết định số 26/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 03/3/2020 về việc thành lập HĐTS; Quyết định số 27/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 03/3/2020 về việc cử cán bộ thanh tra tuyển sinh; Quyết định số 32/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 04/3/2020 về việc thành lập Ban xét duyệt hồ sơ tuyển sinh; Quyết định số 34/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 04/3/2020 về việc công nhận miễn thi môn ngoại ngữ; Quyết định số 36/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 05/3/2020 về việc thành lập Ban đề thi; Quyết định số 37/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 05/3/2020 về việc thành lập Ban thư ký; Quyết định số 38/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 05/3/2020 về việc thành lập Ban Coi thi; Quyết định số 39/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 05/3/2020 về việc thành lập Ban chấm thi.

Ngành Ngôn ngữ Anh: Trường ban hành Quyết định số 205/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 03/10/2020 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh; Quyết định số 233/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 07/11/2020 về việc thành lập Ban xét duyệt hồ sơ tuyển sinh; Quyết định số 262/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 01/12/2020 về việc cử cán bộ thanh tra; Quyết định số 263/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 01/12/2020 về việc thành lập Ban đề thi; Quyết định số 264/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 01/12/2020 về việc thành lập Ban thư ký;

---

[5] Tô Diệu Linh, Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, phương thức xét học bạ , Tổ hợp A07 (Toán, Sử, Địa), số thứ tự tại Quyết định trúng tuyển là 1469; Huỳnh Hoàng Khanh, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, phương thức xét học bạ, Tổ hợp A00 (Toán 7.6, Lý 7.4, Hóa 6.9), số thứ tự tại Quyết định trúng tuyển là 914; Trần Nguyễn Phương Giang, Ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, phương thức xét điểm thi THPT, số thứ tự tại Quyết định trúng tuyển là 1527; Trần Quốc Bảo, Ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng, phương thức xét tuyển học bạ, Tổ hợp A00, số thứ tự tại Quyết định trúng tuyển là 1055; Trần Quốc Đại, Ngành Ngôn ngức Anh, phương thức xét điểm thi THPT, Tổ hợp D01, số thứ tự tại Quyết định trúng tuyển là 52; Trương Hoài Phương Lan, Ngành Công nghệ thực phẩm, phương thức xét học bạ, Tổ hợp A06, số thứ tự tại Quyết định trúng tuyển là 1467.

Quyết định số 265/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 01/12/2020 về việc thành lập Ban Coi; Quyết định số 266/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 01/12/2020 về việc thành lập Ban chấm thi.

b) Thông báo tuyển sinh

Năm 2020, Trường tổ chức tuyển sinh 2 đợt: Tháng 05/2020 cho ngành Quản lý kinh tế và tháng 12/2020 ngành Ngôn ngữ Anh.

Thông báo tuyển sinh số 288/TB-ĐHCNĐN-SĐH ngày 11/3/2020 về việc thông báo tuyển sinh trình độ Thạc sĩ ngành Quản lý Kinh tế năm 2020 thi tuyển vào ngày 16, 17/5/2020 và Thông báo số 327/TB-ĐHCNĐN-SĐH ngày 07/10/2020 về việc thông báo tuyển sinh trình độ Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh năm 2020 thi ngày 12, 13/12/2020 chưa đủ thời gian theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT.

Thông báo tuyển sinh đảm bảo các thông tin theo quy định.

c) Đối tượng tuyển sinh và học bổ sung kiến thức

Biên bản họp hội đồng tuyển sinh thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế năm 2020, ngày 04/03/2020 có 28 hồ sơ: 13 hồ sơ ngành gần, 15 hồ sơ ngành khác. Có danh sách của thí sinh phải học bổ sung kiến thức và số học phần kiến thức phải học, lịch học của học viên và giấy chứng nhận kết quả học bổ sung kiến thức gồm 28 học viên. Quyết định số 70/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 06/4/2020 về việc công nhận kết quả học bổ sung kiến thức kỳ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế năm 2020.

d) Miễn thi ngoại ngữ và công nhận văn bằng

Biên bản họp hội đồng tuyển sinh thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế năm 2020, ngày 04/03/2020 và Quyết định số 34/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 04/3/2020 về việc công nhận miễn thi môn ngoại ngữ kỳ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế năm 2020. Tổng số thí sinh miễn thi ngoại ngữ là 08 thí sinh, trong đó có 05 thí sinh sử dụng Chứng nhận B1 của Trường ĐH Công nghệ Đồng Nai cấp (Nguyễn Hữu Bình, Đỗ thành Công, Nguyễn Thanh Liêm, Vũ Thị Mai Liên, Nguyễn Hữu Nghĩa), 01 thí sinh Đoàn Thị Mỹ Duyên sử dụng chứng chỉ IELTS 6.0 ngày 24/5/2017.

đ) Đề thi tuyển sinh

Trường tổ chức ra đề thi tuyển sinh theo hình thức ra đề độc lập. Kiểm tra hồ sơ ra đề thi tuyển sinh Môn Kinh tế học và môn Quản lý nhà nước về kinh tế của ngành Quản lý kinh tế thấy: Mỗi môn thi có 03 đề nguồn; có biên bản bốc thăm đề thi.

e) Công tác chấm thi

Kiểm tra túi bài thi: Môn tiếng Anh của ngành Quản lý Kinh tế, bài thi của 19 thí sinh từ số phách 53 đến số phách 71, chỉ đánh giá 02 kỹ năng đọc hiểu và viết, thấy: bài thi có 02 cán bộ chấm, có phiếu thống nhất điểm của 02 cán bộ chấm; Môn Kinh tế học số phách 27 đến 52 gồm 26 thí sinh, thấy: bài thi có 02 cán bộ chấm thi nhưng không rõ cán bộ chấm thi 1 và cán bộ chấm thi 2 vì 02 cán bộ chấm lúc ký chấm 1 lúc ký chấm 2.

g) Kết quả trúng tuyển

Trường có Quyết định số 99/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 19/5/2020 về việc công nhận kết quả kỳ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế năm 2020; Biên bản số 15/BB-HĐTS ngày 20/5/2020 về việc xác định điểm trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế năm 2020; Quyết định số 108/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 28/5/2020 về việc công nhận thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế năm 2020; Quyết định số 122/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 18/6/2020 về việc mở lớp đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế năm 2020. Tổng số học viên trúng tuyển ngành Quản lý kinh tế là 26.

Trường có Quyết định số 270/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 16/12/2020 về việc công nhận kết quả kỳ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh năm 2020; Biên bản số 20/BB-HĐTS ngày 16/12/2020 về việc xác định điểm trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh năm 2020; Quyết định số 273/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 16/12/2020 về việc công nhận thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh năm 2020; Quyết định số 283/QĐ-ĐHCNĐN-SĐH ngày 23/12/2020 về việc mở lớp đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh năm 2020. Tổng số học viên trúng tuyển ngành Quản lý kinh tế là 15.

Kết quả được công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường.

III. KẾT LUẬN

1. Đánh giá chung

Trường ĐH Công nghệ Đồng Nai là Trường ĐH tư thục đào tạo đa ngành. Từ khi thành lập đến nay, Trường đã không ngừng phát triển, tăng về quy mô đào tạo, quy mô ngành học; Trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học vào tháng 6/2018, có 5 ngành trình độ đại học đạt chuẩn kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo.

Trường đã bước đầu xây dựng đề án tuyển sinh, quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ; tổ chức tuyển sinh trình độ đại học theo quy chế. Tuy nhiên, trong quá trình tuyển sinh năm 2020 của Trường còn một số thiếu sót, sai phạm nêu tại mục 2 dưới đây.

2. Thiếu sót, sai phạm

a) Trường tự xác định chỉ tiêu trình độ đại học năm 2020 cho khối ngành III và khối ngành V vượt năng lực theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 6 Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT, tự xác định chỉ tiêu trình độ thạc sĩ ngành ngôn ngữ Anh vượt năng lực theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT.

b) Ngành Điều dưỡng đào tạo trình độ đại học của Trường chưa có giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ đảm bảo điều kiện duy trì ngành theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT. Tuy nhiên Trường có 01 Bác sĩ chuyên khoa 2 ngành Quản lý Y tế.

c) Các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ chưa đáp ứng điều kiện duy trì ngành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT. Theo báo cáo

giải trình của Trường tại Công văn số 127/BC-ĐHCNĐN, hiện Trường đã tuyển đủ đội ngũ giảng viên đáp ứng điều kiện đào tạo ngành.

d) Hồ sơ lưu trữ của một số giảng viên cơ hữu của Trường chưa đầy đủ theo quy định.

đ) Giảng viên có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp chưa thực hiện công nhận văn bằng.

e) Có hiện tượng thí sinh có điểm tại Quyết định công nhận không trùng với tổng điểm cộng tại học bạ.

g) Thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ chưa đủ thời gian theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT.

h) Miễn thi ngoại ngữ cho thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ hết thời hạn theo quy định.

i) Không có Biên bản, báo cáo kết quả thanh tra và Kết luận thanh tra tuyển sinh theo Hướng dẫn số 3733/BGDĐT-TTr ngày 22/9/2020 của Bộ GDĐT hướng dẫn thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non năm 2020.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN

Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Trường ĐH Công nghệ Đồng Nai về các hành vi vi phạm:

- Vi phạm quy định tiêu chí 1 về xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2020, xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học năm 2020 khối ngành III và khối ngành V vượt năng lực theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 6 Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 138/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục, nay là điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

- Đào tạo 2 ngành trình độ thạc sĩ không đảm bảo số lượng giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 138/2013/NĐ-CP, nay là khoản 3 Điều 25 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP.

Ngày 05/5/2021 Chánh Thanh tra Bộ GDĐT đã có Quyết định số 47/QĐ-XPHC ngày 05/5/2021 xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm nêu trên.

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

Có giải pháp chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót, sai phạm đã nêu tại kết luận thanh tra, trong đó tập trung vào các nội dung:

a) Thực hiện xác định chỉ tiêu trình độ đại học, trình độ thạc sĩ theo đúng quy định.

b) Tuyển dụng, bổ sung đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo điều kiện duy trì ngành theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT và điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT.

c) Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đội ngũ giảng viên cơ hữu và lưu trữ theo đúng quy định, đặc biệt là lý lịch, văn bằng, chứng chỉ, hợp đồng... Yêu cầu giảng viên có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thực hiện công nhận văn bằng theo quy định.

d) Thực hiện tuyển sinh trình độ đại học, trình độ thạc sĩ theo đúng quy định hiện hành.

đ) Thực hiện kiểm tra hồ sơ sinh viên trúng tuyển, nhập học theo quy định tại Điều 21 Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ GDĐT.

e) Rà soát, buộc thôi học và xử lý hậu quả đối với số học viên trúng tuyển trình độ thạc sĩ do miễn thi ngoại ngữ chưa đúng quy định.

g) Thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra tuyển sinh theo đúng Hướng dẫn của Bộ GDĐT.

h) Kiểm điểm, xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân để xảy ra thiếu sót, sai phạm nêu trong Kết luận thanh tra; báo cáo việc thực hiện Kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ GDĐT trước ngày 30/5/2021.

2. Kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Phối hợp với Bộ GDĐT thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc UNBD tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Nghị định 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

3. Kiến nghị với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Giao Thanh tra:

- Đưa nội dung thanh tra hoạt động tuyển sinh, đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ của Trường ĐH Công nghệ Đồng Nai vào Kế hoạch thanh tra năm 2022.

- Tiếp tục rà soát, thanh tra và xử lý nghiêm sai phạm trong công tác tuyển sinh đối với cơ sở giáo dục đại học trong cả nước.

- Theo dõi, xử lý sau thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định về việc thực hiện kết luận thanh tra.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phạm Ngọc Thưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đồng Nai (để phối hợp);
- Trường ĐH Công nghệ Đồng Nai (để thực hiện);
- Các đơn vị có liên quan (để phối hợp);
- Lưu: VT, Hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Đức Cường